TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LƯƠNG TÀI, TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20/2023/QĐST-HNGĐ	*Lương Tài, ngày 23 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 26/2023/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1977

Cư trú tại: Thôn NT, xã BĐ, huyện LT, tỉnh Bắc Ninh

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1974

Cư trú tại: Thôn NT, xã BĐ, huyện LT, tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55,58,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn L.

2.2- Về con chung: Xác nhận chị M và anh L có 05 con chung là: Nguyễn Thị H, sinh ngày 15/02/2000, Nguyễn Thị Minh T, sinh ngày 25/8/2002, Nguyễn Thị Vân A, sinh ngày 02/11/2004, Nguyễn Việt A1, sinh ngày 05/10/2009 và Nguyễn Văn Việt H, sinh ngày 26/9/2012. 03 con chung là Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Minh T và Nguyễn Thị Vân A đã trên 18 tuổi và phát triển bình thường. Giao con chung là Nguyễn Việt A1 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung là Nguyễn Văn Việt H cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con

chung không đặt ra đối với chị M và anh L; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3- Về tài sản chung, riêng, nợ chung, riêng, công sức: Chị M và anh L tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

2.4- Về án phí: Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự: Chị Nguyễn Thị M tự nguyện chịu cả 150.000 VNĐ án phí LHST, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000VNĐ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0008183 ngày 09/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Tài. Trả lại chị M 150.000 VNĐ tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hoan